

HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH

1. MỘT SỐ LƯU Ý

- Máy lập trình phải là máy số 1 (EXT1).
- Các máy đều phải để ở chế độ Tone (xem vị trí công tắc gạt bên hông máy điện thoại).
- Khi nhấn sai mã lệnh lập trình sẽ nghe tiếng báo bận. Gác máy xuống và thực hiện lại.
- Để lập trình các tính năng cho tổng đài trước hết ta phải vào chế độ lập trình.
- Khi nhập mã lệnh, nếu giá trị hợp lệ sẽ nghe tiếng *tút tut*, ngược lại bạn sẽ nghe tiếng báo bận. Để bỏ qua các giá trị vừa nhập sai, ta nhấn phím * và thực hiện nhập lại giá trị.

2. KÝ HIỆU DÙNG TRONG TẬP LỆNH

- Một lệnh lập trình bao gồm các thành phần sau:

Mã dịch vụ # k # m #

Trong đó :

+ Mã dịch vụ: là chữ số đại diện cho dịch vụ và kết thúc bằng dấu #.

+ Số máy nhánh: ký hiệu là **k** và kết thúc bằng dấu # .

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 với tổng đài FX208PC

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng đài FX106

+ Giá trị của dịch vụ, ký hiệu là **m** và kết thúc bằng dấu # .

m = 1 : cho phép .

m = 0 : cấm .

Ví dụ: Lập trình cấm gọi di động máy nhánh số 1 và 2 : **Nhấn 1 # 1 2 # 0 #**

Trong đó:

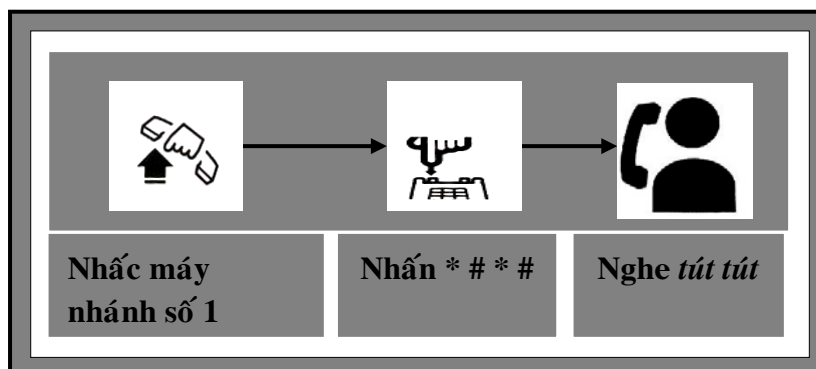
Mã dịch vụ 1: là mã dịch vụ cho phép / cấm gọi di động.

k = 1, 2 là máy nhánh số 1 và máy nhánh số 2 .

m = 0 là giá trị của dịch vụ (cấm gọi di động) .

3. VÀO CHẾ ĐỘ LẬP TRÌNH

☞ Thao tác:



☞ Lưu ý:

- Máy lập trình phải là máy số 1
- Khi đang ở chế độ lập trình, sau mỗi lần lập trình xong một dịch vụ bạn không cần phải gác máy mà cứ tiếp tục lập trình sang dịch vụ khác.
- Khi gác máy → thoát khỏi chế độ lập trình, muốn lập trình tiếp phải vào lại chế độ lập trình
- Khi lập trình mới, nên đưa tổng đài về chế độ mặc định và bắt đầu lập trình lại từ đầu.
- Để lập trình nhanh tổng đài, nên tham khảo bảng lập trình nhanh ở cuối phần lập trình.
- Từ nay về sau, khi lập trình bất kỳ tính năng nào, chúng ta ngầm hiểu là đang ở trong chế độ lập trình.

4. CHO PHÉP / CẤM GỌI DI ĐỘNG

☞ Thao tác: đang trong chế độ lập trình

Nhấn

1 # k # m #

Trong đó :

m = 0 : cấm gọi di động.

m = 1 : cho phép gọi di động.

k : số máy nhánh

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 với tổng đài FX208PC

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 với tổng đài FX106

☞ Ví dụ:

Cho phép máy 2, 3 gọi di động, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 1 # 2 3 # 1 # : cho phép máy 2 , 3 gọi di động.

- Nhấn 1 # 1 4 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 1 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 gọi di động.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 1 # 2 3 # 1 # : cho phép máy 2 , 3 gọi di động.

- Nhấn 1 # 1 4 5 6 # 0 # : cấm máy 1 , 4 , 5 , 6 gọi di động.

5. CHO PHÉP / CẤM GỌI LIÊN TỈNH

☞ Thao tác: đang trong chế độ lập trình

Nhấn

2 # k # m #

Trong đó :**m = 0** : cấm gọi liên tỉnh.**m = 1** : cho phép gọi liên tỉnh.**k** : số máy nhánh

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 với tổng đài FX208PC

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng đài FX106

☞ Ví dụ:

Cho phép máy 3, 4 gọi liên tỉnh, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 2 # 3 4 # 1 # : cho phép máy 3, 4 gọi liên tỉnh.

- Nhấn 2 # 1 2 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 1, 2, 5, 6, 7, 8 gọi liên tỉnh.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 2 # 3 4 # 1 # : cho phép máy 3, 4 gọi liên tỉnh.

- Nhấn 2 # 1 2 5 6 # 0 # : cấm máy 1, 2, 5, 6 gọi liên tỉnh.

6. CHO PHÉP / CẤM GỌI QUỐC TẾ**☞ Thao tác:** đang trong chế độ lập trình**Nhấn****3 # k # m #****Với:****m = 0** : cấm gọi quốc tế.**m = 1** : cho phép gọi quốc tế.**k** : số máy nhánh.

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 với tổng đài FX208PC

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng đài FX106

☞ Ví dụ:

Cho phép máy 4, 5 gọi quốc tế, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 3 # 4 5 # 1 # : cho phép máy 4, 5 gọi quốc tế.

- Nhấn 3 # 1 2 3 6 7 8 # 0 # : cấm máy 1, 2, 3, 6, 7, 8 gọi quốc tế.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 3 # 4 5 # 1 # : cho phép máy 4, 5 gọi quốc tế.

- Nhấn 3 # 1 2 3 6 # 0 # : cấm máy 1, 2, 3, 6 gọi quốc tế.

7. CHO PHÉP / CẤM GỌI DỊCH VỤ IP (171, 177, 178, 179...)**☞ Thao tác:** đang trong chế độ lập trình**Nhấn****4 # k # m #**

Trong đó :

m = 0 : cấm gọi IP.

m = 1 : cho phép gọi IP.

k : số máy nhánh

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 với tổng đài FX208PC

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng đài FX106

☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 5, 6 gọi IP, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 4 # 5 6 # 1 # : cho phép máy 5, 6 gọi IP.

- Nhấn 4 # 1 2 3 4 7 8 # 0 # : cấm máy 1, 2, 3, 4, 7, 8 gọi IP.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 4 # 5 6 # 1 # : cho phép máy 5, 6 gọi IP.

- Nhấn 4 # 1 2 3 4 # 0 # : cấm máy 1, 2, 3, 4 gọi IP.

8. CHO PHÉP / CẤM GỌI TỚI CÁC VÙNG CẤM

Trong thực tế nhiều khi ta chỉ cần cấm một số đặc biệt, riêng lẻ nào đó, ví dụ như : cấm gọi 1088, 1080, 059 (mã vùng tỉnh GiaLai...) vì vậy tổng đài cho phép ta tạo ra 4 vùng cấm và mỗi số riêng lẻ cần cấm được đưa vào các vùng cấm đó.

☞ **Ví dụ:** Ta tạo ra 4 vùng cấm sau:

- Vùng 1: Chứa đầu số 1088.

- Vùng 2: Chứa đầu số 059.

- Vùng 3: Chứa đầu số 04 (mã vùng Hà Nội).

- Vùng 4: Chứa đầu số 0650 (mã vùng Bình Dương).

Ta có thể cho phép / cấm từng máy nhánh gọi đến 4 vùng cấm vừa tạo trên.

a. Cho phép / cấm máy nhánh gọi tới vùng 1

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

5 # k # m #

Trong đó :

m = 0 : cấm gọi tới vùng 1.

m = 1 : cho phép gọi tới vùng 1.

k : số máy nhánh

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 với tổng đài FX208PC

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng đài FX106

☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 5, 6 gọi tới vùng 1, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 5 # 5 6 # 1 # : cho phép máy 5, 6 gọi tới vùng 1.

- Nhấn 5 # 1 2 3 4 7 8 # 0 # : cấm máy 1, 2, 3, 4, 7, 8 gọi tới vùng 1.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 5 # 5 6 # 1 # : cho phép máy 5, 6 gọi tới vùng 1.
- Nhấn 5 # 1 2 3 4 # 0 # : cấm máy 1, 2, 3, 4 gọi tới vùng 1.

b. Cho phép / cấm máy nhánh gọi tới vùng 2

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

6 # k # m #

Trong đó:

m = 0 : cấm gọi tới vùng 2.

m = 1 : cho phép gọi tới vùng 2.

k : số máy nhánh

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 với tổng đài FX208PC

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng đài FX106

☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 1, 2, 3 gọi tới vùng 2, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 6 # 1 2 3 # 1 # : cho phép máy 1, 2, 3 gọi tới vùng 2.
- Nhấn 6 # 4 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 4, 5, 6, 7, 8 gọi tới vùng 2.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 6 # 1 2 3 # 1 # : cho phép máy 1, 2, 3 gọi tới vùng 2.
- Nhấn 6 # 4 5 6 # 0 # : cấm máy 4, 5, 6 gọi tới vùng 2.

c. Cho phép / cấm máy nhánh gọi tới vùng 3

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

7 # k # m #

Trong đó:

m = 0 : cấm gọi tới vùng 3.

m = 1 : cho phép gọi tới vùng 3.

k : số máy nhánh

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 với tổng đài FX208PC

k = 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng đài FX106

☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 2, 3, 4 gọi tới vùng 3, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 7 # 2 3 4 # 1 # : cho phép máy 2, 3, 4 gọi tới vùng 3.
- Nhấn 7 # 1 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 1, 5, 6, 7, 8 gọi tới vùng 3.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 7 # 2 3 4 # 1 # : cho phép máy 2 , 3 , 4 gọi tới vùng 3.
- Nhấn 7 # 1 5 6 # 0 # : cấm máy 1 , 5 , 6 gọi tới vùng 3.

d. Cho phép / cấm máy nhánh gọi tới vùng 4

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

8 # k # m #

Trong đó:

m = 0 : cấm gọi tới vùng 4.

m = 1 : cho phép gọi tới vùng 4.

k : số máy nhánh

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 với tổng đài FX208PC

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 với tổng đài FX106

☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 5, 6 gọi tới vùng 4, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 8 # 5 6 # 1 # : cho phép máy 5 , 6 gọi tới vùng 4.

- Nhấn 8 # 1 2 3 4 7 8 # 0 # : cấm máy 1 , 2 , 3 , 4 , 7 , 8 gọi tới vùng 4.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 8 # 5 6 # 1 # : cho phép máy 5 , 6 gọi tới vùng 4.

- Nhấn 8 # 1 2 3 4 # 0 # : cấm máy 1 , 2 , 3 , 4 gọi tới vùng 4.

9. TẠO CÁC VÙNG CẤM

☞ **Lưu ý:**

- Các vùng cấm chỉ được phép nhập một số duy nhất, giá trị lần nhập sau sẽ thay thế giá trị lần nhập trước.

- Số được nhập trong vùng cấm là một số có giá trị từ 1 đến 4 chữ số.

☞ **Ví dụ:**

- Ta nhập vào vùng cấm 1 số 1088 (dịch vụ hỏi đáp) thì không đưa các số khác thêm vào được nữa. Nếu nhập vào nữa thì giá trị lần nhập sau sẽ thay thế giá trị 1088 đã nhập .

- Ta có thể nhập số 117 hay 1080 vào vùng cấm, nhưng không thể nhập số 05978 vào vùng cấm vì có 5 chữ số (lớn hơn 4 chữ số như quy định).

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

x # n #

Trong đó:

- **x** là mã lệnh, nhận một trong các giá trị sau :

x = 63 : Tạo vùng cấm 1

x = 64 : Tạo vùng cấm 2

x = 65 : Tạo vùng cấm 3

x = 66 : Tạo vùng cấm 4.

- **n** là giá trị cần nhập, là một số chứa tối đa 4 chữ số.

☞ Ví dụ:

Tạo vùng cấm 1 chứa mã số 1088.

- Nhấn 63 # 1088 # :

Như vậy, vùng cấm 1 chứa mã số 1088. Chúng ta có thể lập trình cho phép hoặc cấm bất kỳ máy nhánh nào gọi đến số này.

10. LẬP TRÌNH TRUNG KẾ 1**a. Cho phép / cấm máy nhánh đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 1 (LINE 1)**

Chúng ta có thể chỉ định máy nhánh nào sẽ đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 1 .

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

9 # k # m #

Trong đó :

m = 0 : cấm đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 1.

m = 1 : cho phép đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 1.

k : số máy nhánh.

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 với tổng đài FX208PC

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 với tổng đài FX106

☞ Ví dụ:

Cho phép máy 1, 2 đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 1, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 9 # 1 2 # 1 # : cho phép máy 1 , 2 đổ chuông trên trung kế 1

- Nhấn 9 # 3 4 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 3 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 đổ chuông trên trung kế 1.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 9 # 1 2 # 1 # : cho phép máy 1 , 2 đổ chuông trên trung kế 1

- Nhấn 9 # 3 4 5 6 # 0 # : cấm máy 3 , 4 , 5 , 6 đổ chuông trên trung kế 1

b. Cho phép / cấm gọi ra trên trung kế 1

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn**1 0 # k # m #****Trong đó :****m = 0 :** cấm gọi ra trên trung kế 1**m = 1 :** cho phép gọi ra trên trung kế 1.**k :** số máy nhánh .

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 với tổng đài FX208PC

k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 với tổng đài FX106

☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 1, 2 gọi ra trung kế 1, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 1 0 # 1 2 # 1 # : cho phép máy 1, 2 gọi ra trung kế 1.

- Nhấn 1 0 # 3 4 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 3, 4, 5, 6, 7, 8 gọi ra trung kế 1.

Với tổng đài FX106

- Nhấn 1 0 # 1 2 # 1 # : cho phép máy 1, 2 gọi ra trung kế 1.

- Nhấn 1 0 # 3 4 5 6 # 0 # : cấm máy 3, 4, 5, 6 gọi ra trung kế 1.

11. LẬP TRÌNH TRUNG KẾ 2 (chỉ có ở tổng đài FX208PC)**a. Cho phép / cấm máy nhánh đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 2 (LINE 2)**

Chúng ta có thể chỉ định máy nhánh nào sẽ đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 2 .

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình**Nhấn****1 1 # k # m #****Trong đó:****m = 0 :** cấm đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 2.**m = 1 :** cho phép đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 2.**k :** số máy nhánh, k = 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 với tổng đài FX208PC☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 1, 2 đổ chuông khi có cuộc gọi vào trên trung kế 2, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 1 1 # 1 2 # 1 # : cho phép máy 1, 2 đổ chuông trên trung kế 2.

- Nhấn 1 1 # 3 4 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 3, 4, 5, 6, 7, 8 đổ chuông trên trung kế 2.

b. Cho phép / cấm gọi ra trên trung kế 2☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn**1 2 # k # m #****Trong đó :****m = 0** : cấm gọi ra trên trung kế 2**m = 1** : cho phép gọi ra trên trung kế 2**k** : số máy nhánh, **k = 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8** với tổng đài FX208PC☞ **Ví dụ:**

Cho phép máy 1, 2 gọi ra trung kế 2, cấm các máy còn lại:

Với tổng đài FX208PC

- Nhấn 1 2 # 1 2 # 1 # : cho phép máy 1, 2 gọi ra trên trung kế 2

- Nhấn 1 2 # 3 4 5 6 7 8 # 0 # : cấm máy 3, 4, 5, 6, 7, 8 gọi ra trên trung kế 2 .

12. CHỌN SỐ CHIẾM RA TRUNG KẾ

Tùy theo thói quen, sở thích mà bạn có thể chọn nhấn số **0** hay số **9** để chiếm trung kế gọi ra ngoài:

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình**Nhấn****4 0 # m #****Trong đó :****m = 0** : nhấn số 0 để chiếm trung kế, mặc định chọn số 0**m = 1** : nhấn số 9 để chiếm trung kế.**13. CHẾ ĐỘ DISA (chỉ có ở tổng đài FX208PC)**

Chế độ DISA là chế độ hoạt động hoàn toàn tự động, người bên ngoài khi gọi vào sẽ nghe câu thông báo hướng dẫn nhấn tiếp số nội bộ để kết nối trực tiếp đến các máy nhánh. Chế độ này phù hợp với các công sở không có người trực điện thoại.

☞ **Một số lưu ý khi sử dụng chế độ DISA:**

- Để sử dụng chế độ DISA bạn phải gắn thêm CARD DISA.
- Sau 20 giây mà người gọi vẫn không nhấn thêm số máy nhánh hoặc nhấn số không đúng thì tổng đài chuyển sang chế độ đổ chuông máy nhánh (xem phần lập trình đổ chuông).
- Nếu người gọi đã nhấn đúng số máy nhánh nhưng máy nhánh đang bận thì người bên ngoài sẽ nghe tín hiệu báo bận.
- Nếu người gọi nhấn đúng số máy nhánh nhưng không có người nhấc máy thì máy nhánh đó sẽ đổ 10 hồi chuông rồi ngắt .

- Đổ chuông trong chế độ DISA chỉ kéo dài 10 hồi rồi ngắt nếu không có người nhắc máy.

*** Khai báo sử dụng DISA:**

Để sử dụng chế độ DISA bạn phải khai báo tổng đài.

☞ **Thao tác: đang trong chế độ lập trình**

Nhấn

4 1 # m #

Trong đó :

m = 0 : không sử dụng DISA.

m = 1 : cho phép sử dụng DISA.

☞ **Ví dụ:**

Để sử dụng chế độ DISA, ta khai báo:

Nhấn 4 1 # 1 #

14. LẬP TRÌNH TÍNH CƯỚC CUỘC GỌI RA TRUNG KẾ

(chỉ có ở tổng đài FX208PC)

Để tổng đài quản lý dữ liệu cuộc gọi ra ngoài của các máy nhánh chúng ta cần phải khai báo

☞ **Thao tác: đang trong chế độ lập trình**

Nhấn

4 2 # m #

Trong đó :

m = 0 : không cho phép tính cước cuộc gọi ra trung kế.

m = 1 : cho phép tính cước cuộc gọi ra trung kế.

☞ **Ví dụ:**

Để cho phép tính cước cuộc gọi ra trung kế, ta khai báo:

Nhấn 4 2 # 1 #

☞ **Lưu ý :** tổng đài không tính cước cuộc gọi nội bộ

15. LẬP TRÌNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐẢO CỤC

(chỉ có ở tổng đài FX208PC)

Đối với các cuộc gọi ra ngoài mạng Bưu điện, cuộc gọi chỉ bị tính cước khi máy được gọi nhắc máy. Để phát hiện chính xác thời điểm mà máy được gọi nhắc máy thì chúng ta phải đăng ký sử dụng dịch vụ đảo cực của Bưu điện. Nếu không thì việc tính cước của tổng đài sẽ diễn ra tự động .

*** Tín hiệu đảo cực:**

Là sự đảo dấu điện áp trên đường LINE butu điện của máy gọi đi khi máy được gọi nhắc máy. Tín hiệu này do butu điện cấp, tổng đài nội bộ dựa vào tín hiệu này để tính cước.

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

4 3 # m #

Trong đó :

m = 0 : không sử dụng dịch vụ đảo cực.

m = 1 : cho phép sử dụng dịch vụ đảo cực.

☞ **Ví dụ:** sau khi đã đăng ký dịch vụ đảo cực ta thực hiện khai báo cho tổng đài như sau:

Nhấn 4 3 # 1 #

☞ **Lưu ý:**

- Nếu không sử dụng dịch vụ đảo cực, sau 10 giây kể từ khi nhận dạng được số gọi đi, tổng đài bắt đầu tính cước.
- Nếu sử dụng cả 2 đường trung kế thì phải đăng ký dịch vụ đảo cực cho cả 2.
- Nếu chúng ta đã lập trình tổng đài có sử dụng dịch vụ đảo cực mà lại không đăng ký dịch vụ đảo cực của Bưu điện thì tổng đài sẽ không thể tính cước cuộc gọi được. Do vậy chỉ thực hiện khai báo cho tổng đài khi đã thực sự được Bưu điện cung cấp dịch vụ đảo cực.

16. CHỌN CHẾ ĐỘ XUẤT CƯỚC (chỉ có ở tổng đài FX208PC)

Có hai chế độ xuất cước để người sử dụng lựa chọn

- **Đổ cước thường trực (chế độ mặc định của tổng đài)**

Khi đàm thoại kết thúc máy nhánh của tổng đài gác máy tổng đài thực hiện đồng thời:

- + Lưu cước vào bộ nhớ tổng đài (lưu tối đa 200 cuộc gọi).
- + Đổ cước cuộc gọi vừa kết thúc vào máy tính qua cổng RS232.

- **Không đổ cước thường trực:**

Khi đàm thoại kết thúc máy nhánh của tổng đài gác máy tổng đài thực hiện lưu cước cuộc gọi vào bộ nhớ tổng đài (lưu tối đa 200 cuộc gọi). Để xem tổng kết cước cuộc gọi, chúng ta thực hiện lệnh “**đọc**” trong phần mềm được cài đặt trên máy vi tính.

☞ **Thao tác:** đang trong chế độ lập trình

Nhấn

4 4 # m #

Trong đó :

m = 0 : không đổ cước thường trực.

m = 1 : đổ cước thường trực.

☞ Ví dụ:

Để cho tổng đài đổ cước thường trực, ta khai báo:

Nhấn 4 4 # 1 #

17. NHẬP GIỜ - PHÚT - GIÂY; NGÀY - THÁNG - NĂM

(chỉ có ở tổng đài FX208PC)

Là cơ sở cho việc tính cước và quản lý cuộc gọi ra trung kế theo đúng thời gian thực tế.

a. Nhập giờ – phút – giây

☞ Thao tác: đang trong chế độ lập trình

Nhấn

6 0 # x y z #

Trong đó:

x, y, z : giá trị giờ - phút – giây (là số có 2 chữ số).

☞ Ví dụ: Nhập thời gian cho tổng đài là : 11 giờ 30 phút 20 giây.

Nhấn 6 0 # 1 1 3 0 2 0 # : nhập 11 giờ, 30 phút, 20 giây.

b. Nhập ngày – tháng – năm

☞ Thao tác:

Nhấn

6 1 # x y z #

Trong đó:

x, y, z : giá trị ngày – tháng – năm (là số có 2 chữ số).

☞ Ví dụ: Nhập ngày tháng năm cho tổng đài là: nhập ngày 10 tháng 10 năm 2004.

Nhấn 6 1 # 1 0 1 0 0 4 # : nhập ngày 10 tháng 10 năm 2004.

18. GHI ÂM DISA (chỉ có ở tổng đài FX208PC)

Khi sử dụng chế độ DISA, chúng ta nên cắm card DISA để ghi âm lời hướng dẫn sao cho người gọi từ trung kế vào biết cách nhấn số máy nhánh cần gặp.

☞ Thao tác: đang trong chế độ lập trình

Nhấn

8 0 #

☞ Lưu ý:

- Sau khi nhấn các phím trên, chúng ta bắt đầu ghi âm lời hướng dẫn. Thời gian ghi âm tối đa là 20 giây.
- Sử dụng điện thoại loại tốt âm thanh nghe to, rõ, trung thực. Việc ghi âm nên chọn người thu âm có chất giọng tốt và tiến hành trong phòng kín ít có tạp âm để chất lượng âm thanh tốt.

19. NGHE LẠI LỜI GHI ÂM (chỉ có ở tổng đài FX208PC)

Sau khi ghi âm lời hướng dẫn, để kiểm tra nội dung và chất lượng âm thanh chúng ta nên nghe lại lời ghi âm. Việc ghi âm phải tiến hành nhiều lần để đạt được âm thanh như ý, nội dung ghi lần sau sẽ thay thế lần trước.

☞ Thao tác: đang trong chế độ lập trình

Nhấn

8 1 #

20. Thiết lập dịch vụ HUNTING

Cho phép đổ chuông ở máy nhánh khác khi máy nhánh được chỉ định nhận chuông bận, nhóm HUNTING gồm tối đa 4 máy nhánh

☞ Thao tác: đang trong chế độ lập trình

Nhấn

70 X Y Z U #

Trong đó : X Y Z U là số nội bộ của máy nhánh, trong nhóm HUNTING bắt buộc

X phải là máy nhánh được chỉ định nhận chuông và phải là máy nhánh đầu tiên trong nhóm HUNTING.

☞ Lưu ý :nhóm máy HUNTING gồm tối đa 4 máy nhánh

21. Huỷ bỏ dịch vụ HUNTING

Để huỷ bỏ dịch vụ HUNTING ta thao tác như sau :

☞ Thao tác:

70 X #

Trong đó X là máy nhánh được chỉ định nhận chuông vào

22. KHỞI ĐỘNG LẠI TỔNG ĐÀI

Khi lập trình mới tổng đài hoặc tổng đài đã sử dụng nhưng quên các giá trị đã lập trình. Chúng ta nên khởi động lại tổng đài để đưa tổng đài về giá trị mặc định ban đầu của nhà sản xuất. Bảng sau biểu diễn giá trị mặc định sau khi khởi động lại tổng đài:

BẢNG GIÁ TRỊ MẶC ĐỊNH

Mã lệnh	Giá trị lập trình. m=1: cho phép; m=0: cấm	Giá trị vùng cấm n	Ý nghĩa mã lệnh
1	1		Cho phép gọi di động
2	1		Cho phép gọi liên tỉnh
3	1		Cho phép gọi quốc tế
4	1		Cho phép gọi IP (171, 177, 178, ...)
5	1		Cho phép gọi vùng 1
6	1		Cho phép gọi vùng 2
7	1		Cho phép gọi vùng 3
8	1		Cho phép gọi vùng 4
9	1		Cho phép đổ chuông CO 1
10	1		Cho phép gọi ra CO 1
11	1		Cho phép đổ chuông CO 2
12	1		Cho phép gọi ra CO 2
40	0		Chọn số 0 chiếm trung kế
41	0		Không sử dụng DISA
42	0		Không tính cước cuộc gọi
43	0		Không sử dụng đảo cước
44	0		Không đổ cước thường trực ra máy tính
60	00 – 00 – 00		Giờ – phút – giây
61	00 – 00 – 00		Ngày – tháng – năm
63		0000	Giá trị vùng cấm 1
64		0000	Giá trị vùng cấm 2
65		0000	Giá trị vùng cấm 3
66		0000	Giá trị vùng cấm 4
70	0		Không sử dụng dịch vụ HUNTING
80			Ghi âm lời hướng dẫn
81			Nghe lời vừa ghi âm

☞ Thao tác: đang trong chế độ lập trình

Nhấn

9 9 #

22. HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH NHANH

Để lập trình nhanh tổng đài, chúng ta nên dựa vào bảng giá trị mặc định (xem phần 20). Chẳng hạn chúng ta muốn lập trình cho phép một số máy nhánh được phép gọi di động, các máy còn lại cấm. Dựa vào bảng giá trị mặc định (tất cả các máy nhánh đều được phép gọi di động) ta chỉ cần lập trình cấm các máy nhánh gọi di động là được.

☞ **Lưu ý** : trước khi lập trình mới một tổng đài ta nên đưa tổng đài về giá trị mặc định (xem phần 20 ở trên)

BẢNG LẬP TRÌNH NHANH

Mã Lệnh	Dấu cách	Máy nhánh	Dấu cách	Giá trị lập trình	Dấu cách	Ý nghĩa mã lệnh
1		k		0		Cấm gọi di động
2		k		0		Cấm gọi liên tỉnh
3		k		0		Cấm gọi quốc tế.W
4		k		0		Cấm gọi IP (171, 177,...)
5		k		0		Cấm gọi vùng 1
6		k		0		Cấm gọi vùng 2
7	#	k	#	0	#	Cấm gọi vùng 3
8		k		0		Cấm gọi vùng 4
9		k		0		Cấm đổ chuông CO 1
10		k		0		Cấm gọi ra CO 1
11		k		0		Cấm đổ chuông CO 2
12		k		0		Cấm gọi ra CO 2
40	#			1	#	Chọn số 9 chiếm trung kế
41	#			1	#	Có sử dụng DISA
42	#			1	#	Có tính cước cuộc gọi
43	#			1	#	Có dịch vụ đảo cực
44	#			1	#	Có đổ cước ra máy tính
60	#			xyz	#	xyz: Giờ – phút – giây
61	#			xyz	#	xyz: Ngày – tháng – năm
63	#			n	#	Giá trị vùng cấm 1
64	#			n	#	Giá trị vùng cấm 2
65	#			n	#	Giá trị vùng cấm 3
66	#			n	#	Giá trị vùng cấm 4
80	#					Ghi âm lời hướng dẫn
81	#					Nghe lại lời ghi âm

☞ Ví dụ:

Lập trình cho phép các máy nhánh 1, 2, 3, 4, 5 gọi liên tỉnh, cấm các máy nhánh còn lại gọi liên tỉnh.

Các bước thực hiện:

Với tổng đài FX208PC

Bước 1 : nhấn **máy nhánh số 1**(máy dùng để lập trình)

Bước 2 : nhấn * # * # (vào chế độ lập trình)

Bước 3 : nhấn **99 #** (đưa tổng đài về giá trị mặc định). Lúc này tất cả các máy đều được phép gọi liên tỉnh.

Bước 4 : nhấn **2 # 6 7 8 # 0 #** (cấm máy 6, 7, 8 gọi di động)

Với tổng đài FX106

Bước 1 : nhấn **máy nhánh số 1**(máy dùng để lập trình)

Bước 2 : nhấn * # * # (vào chế độ lập trình)

Bước 3 : nhấn **99 #** (đưa tổng đài về giá trị mặc định). Lúc này tất cả các máy đều được phép gọi liên tỉnh.

Bước 4 : nhấn **2 # 6 # 0 #** (cấm máy 6 gọi di động).

☞ Lưu ý : ta chỉ đưa tổng đài về giá trị mặc định (nhấn 99 #) khi mới lập trình lần đầu tiên cho tổng đài hoặc đã quyền các giá trị đã lập trình .

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHANH TỔNG ĐÀI FX106/FX208PC

Chức năng	Thao tác	Ghi chú
Gọi ra ngoài	Nhấn số 0 (hoặc số 9)	Tùy theo lập trình nhấn số 0(hoặc 9)
Gọi nội bộ	Nhấn trực tiếp số máy nội bộ	Số nội bộ là số có 1 chữ số
Chuyển cuộc gọi	Nhấn ## + số máy nội bộ muốn chuyển	Sau khi nhấn ## , phải nghe tone nội bộ rồi sau đó mới nhấn số nội bộ muốn chuyển
Rước cuộc gọi	Nhấn * *	Thực hiện ở bất kỳ máy nội bộ nào
Đàm thoại tay ba	Nhấn ## + số nội bộ + ##	Tối đa ba người, hai máy nội bộ và một máy ngoài
Kiểm tra chuông điện thoại	Nhấn # 3 nghe tone báo bận, gác máy nghe đổ chuông	Máy nhánh bất kỳ
Thiết lập dịch vụ Call Forward (nhờ nhận chuông đến khi đi vắng)	Nhấn # 5 + số máy nội bộ muốn Forward	Có tác dụng cho gọi nội bộ và gọi từ ngoài vào, cúp điện mất
Hủy bỏ dịch vụ Call Forward	Nhấn # 4	
Chọn trung kế gọi ra ngoài	Nhấn * # m m = 1 : chọn trung kế 1 m = 2 : chọn trung kế 2	Chỉ thực hiện được với tổng đài FX208PC, nếu nghe báo bận hãy chọn trung kế khác hoặc gọi lại sau